

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đình A; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đình Thị B; nơi cư trú: Flat 39, 12/F Tsui To House, Tsui Ping North Estate, KwunTongLkn, Hồng Kông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Anh Hoàng Đình A trình bày:

Anh Hoàng Đình A và Chị Đình Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/11/2017. Sau khi kết hôn, Chị B đã bảo lãnh cho Anh A sang Hồng Kông đoàn tụ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận tuy nhiên sau một thời gian dài kinh tế khó khăn do dịch bệnh covid công việc không ổn định nên Anh A thường xuyên về Việt Nam sinh sống. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên

tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Sin C, sinh ngày 03/02/2020. Ly hôn, Anh A yêu cầu Tòa án giao con chung cho Chị B nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 23 tháng 10 năm 2023, Chị Đinh Thị B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị B và Anh Hoàng Đình A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/11/2017. Sau khi kết hôn, Chị B đã bảo lãnh cho Anh A sang Hồng Kông đoàn tụ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận tuy nhiên sau một thời gian dài kinh tế khó khăn do dịch bệnh covid công việc không ổn định nên Anh A thường xuyên về Việt Nam sinh sống. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, đã ly thân một thời gian dài. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh A có đơn xin ly hôn với Chị B, Chị B đồng ý ly hôn với Anh A.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Sin C, sinh ngày 03/02/2020. Ly hôn, Chị B yêu cầu Tòa án giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là Chị Đinh Thị B đang sinh sống ở Hồng Kông, nguyên đơn Anh Hoàng Đình A hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là Anh Hoàng Đình A, bị đơn là Chị Đinh Thị B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành Nam, Chị Đinh Thị B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/11/2017. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy hiện nay tình cảm giữa Anh A và Chị B không còn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống không phù hợp, mỗi người ở một nơi và đã ly thân trong một thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Hoàng Đình A đối với Chị Đinh Thị B.

[4] Về con chung: Anh A và Chị B có một con chung là cháu Sin C, sinh ngày 03/02/2020, anh chị cùng thống nhất khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Sin C, sinh ngày 03/02/2020 cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Sin C hiện đang ở với Chị B, Chị B vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con chung, do cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, yêu cầu về việc nuôi con chung của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A và Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh A và Chị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Đình A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Đình A và Chị Đinh Thị B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Hoàng Đình A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình A được ly hôn Chị Đinh Thị B.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Sin C, sinh ngày 03/02/2020 cho Chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Hoàng Đình A và Chị Đinh Thị B về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Đình A và Chị Đinh Thị B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Đình A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000268 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Đình A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Hoàng Đình A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Đinh Thị B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Thanh Hải

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà